



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU



Chương 2
- Quang xúc tác dị thể
- Thiết kế thí nghiệm đo quang xúc tác

ThS. Phạm Văn Việt
(pvviet@hcmus.edu.vn)

Tp. Hồ Chí Minh, năm 2017

Nội dung

2.1 Các loại quang xúc tác dị thể

2.1.1 Các loại cấu trúc tiếp giáp dị thể bán dẫn

2.1.2 Cấu trúc p-n

2.1.3 Cấu trúc dị thể theo sơ đồ Z

2.1.4 Cấu trúc dị thể với Graphene

2.2 Thiết kế các thí nghiệm đo quang xúc tác

2.2.1 Quang xúc tác xử lý nước

2.2.2 Quang xúc tác xử lý khí

2.1 Các loại quang xúc tác dị thể

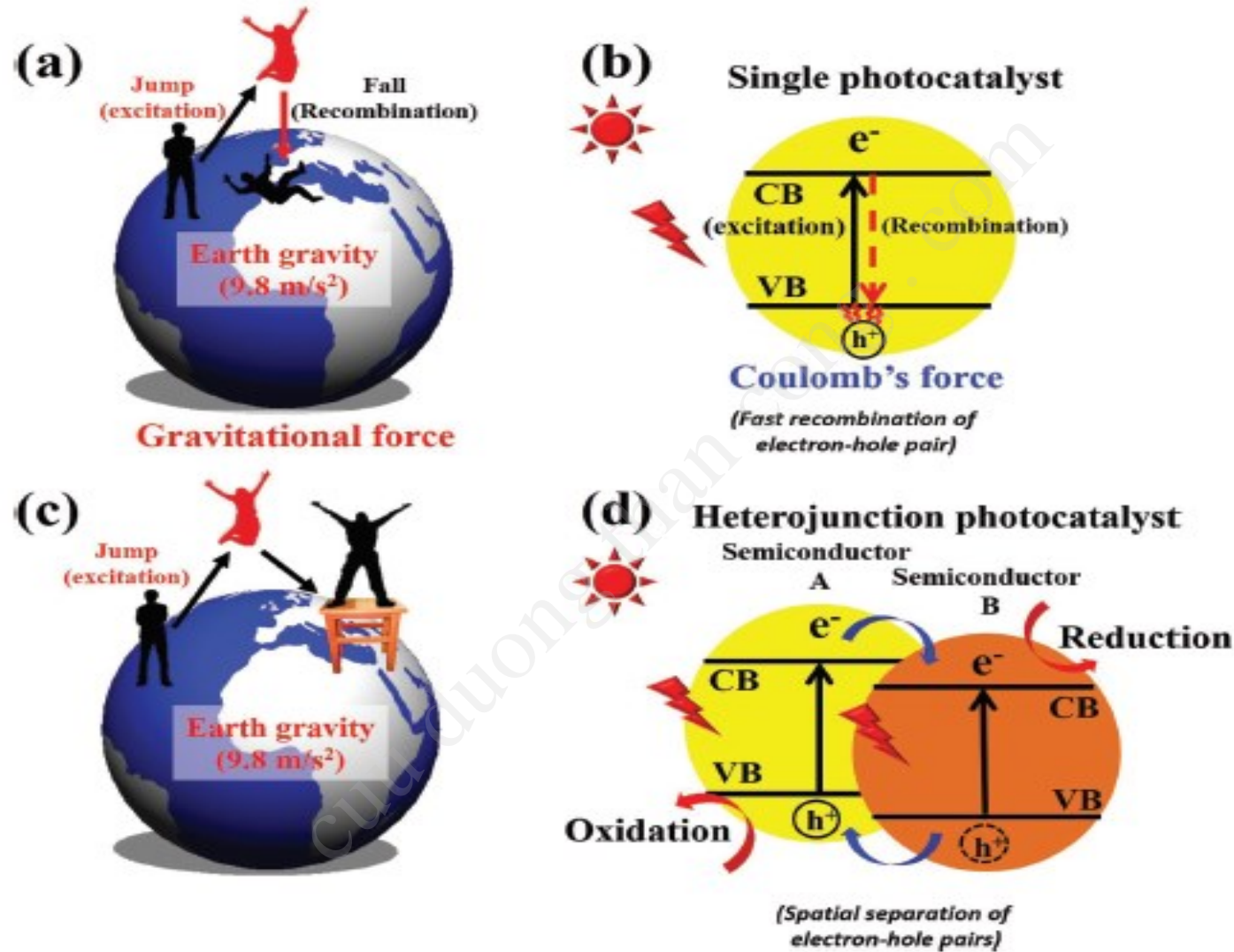


Figure 2. Schematic illustration of: a) the effect of gravitational force on a man who jumps off the ground, b) electron-hole recombination on a single photocatalyst, c) use of a stool to keep a man off the ground, and d) electron-hole separation on a heterojunction photocatalyst.

Các loại cấu trúc tiếp giáp dị thể bán dẫn

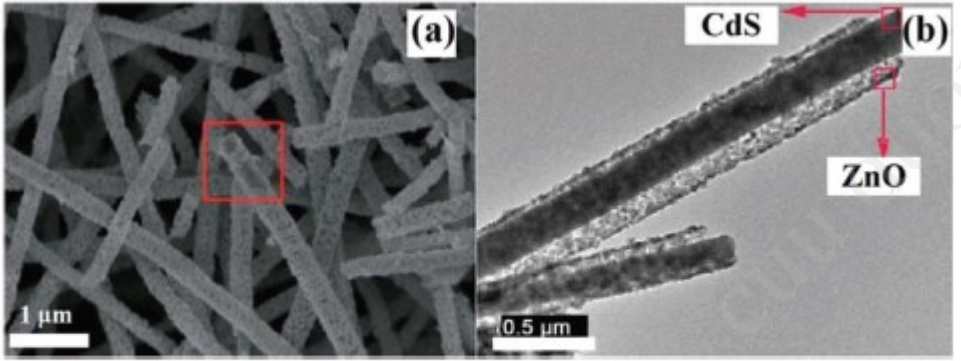
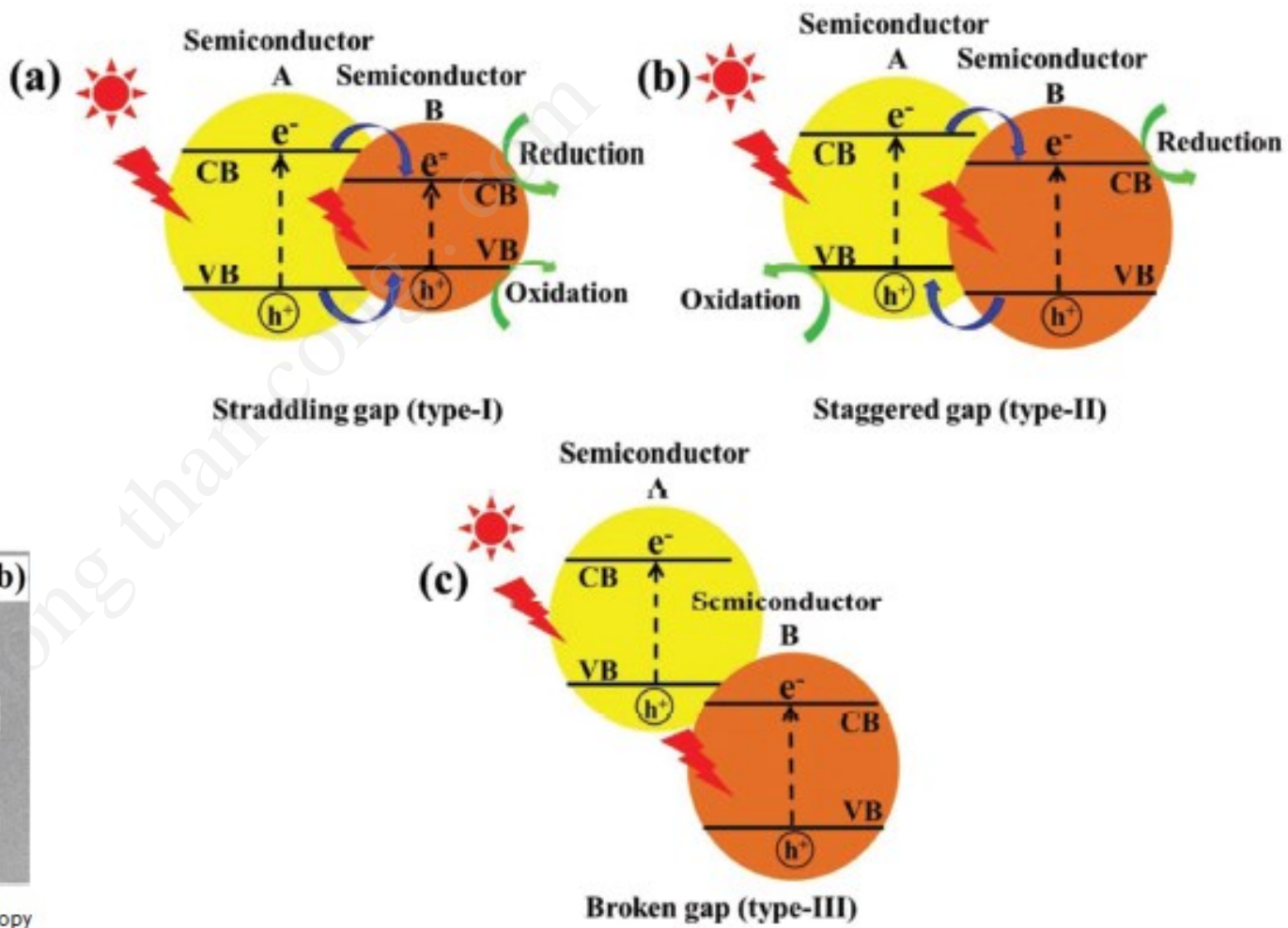
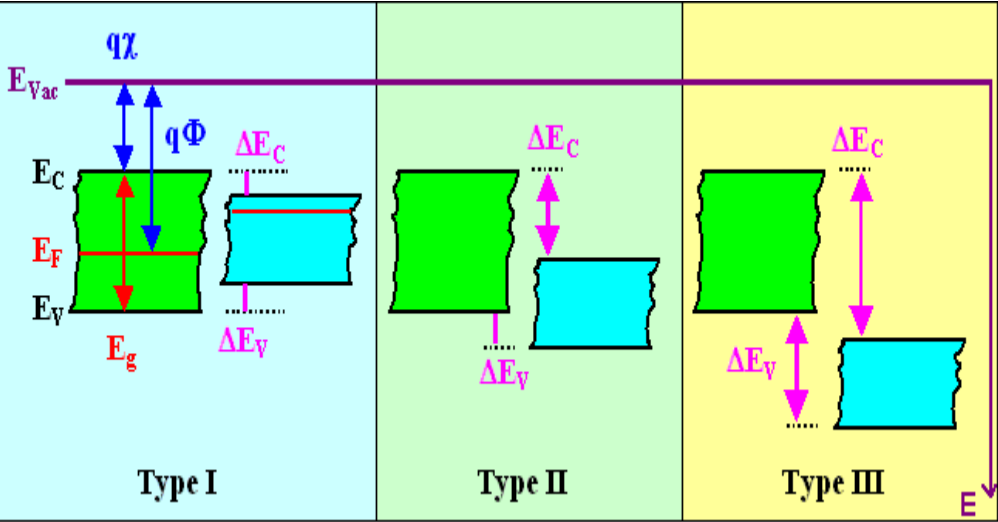


Figure 5. a,b) Scanning electron microscopy (SEM) (a) and transmission electron microscopy (TEM) (b) images of CdS/ZnO core/shell nanofibers with a type-II heterojunction. Reproduced with permission.^[10] Copyright 2013, The Royal Society of Chemistry.

p–n Heterojunctions

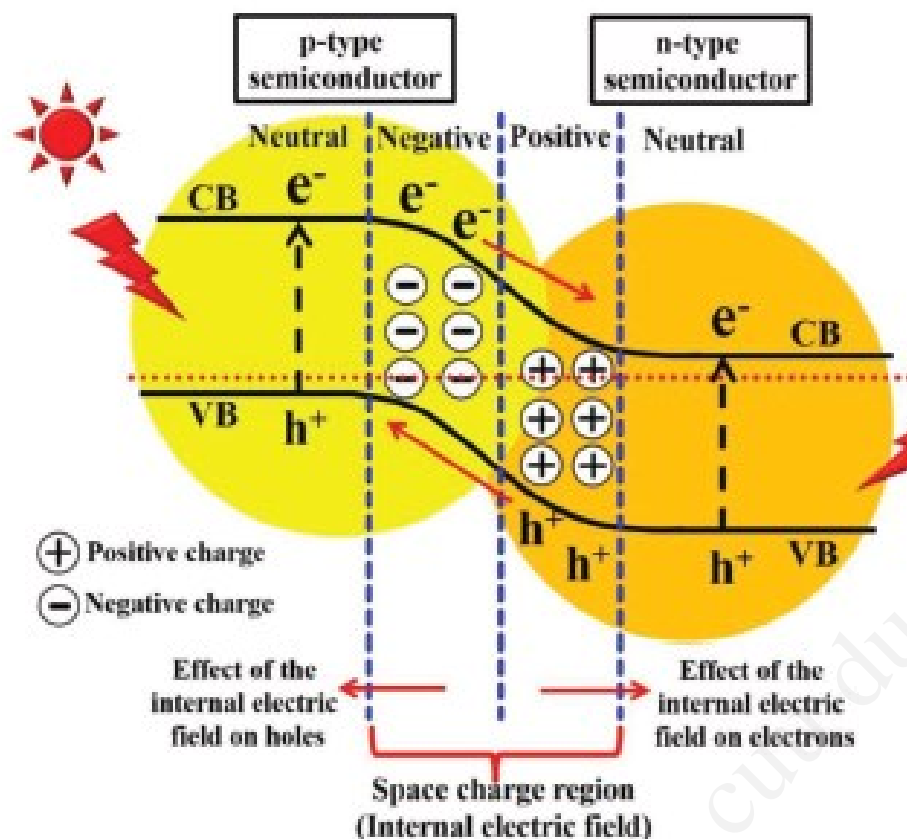


Figure 8. Schematic illustration of the electron–hole separation under the influence of the internal electric field of a p–n heterojunction photocatalyst under light irradiation.

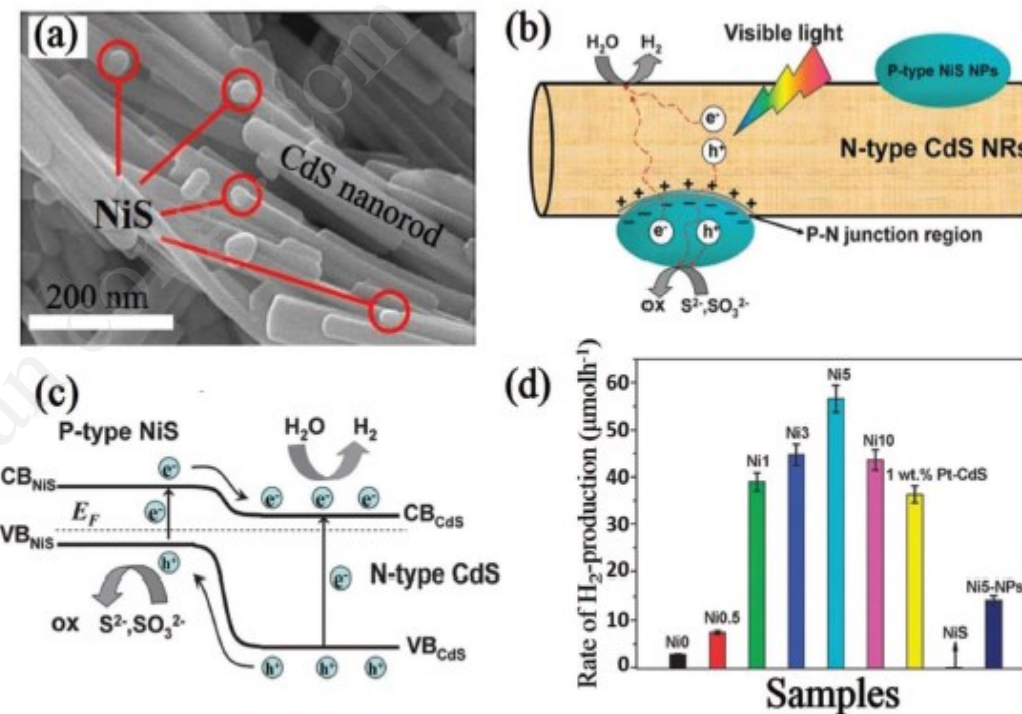
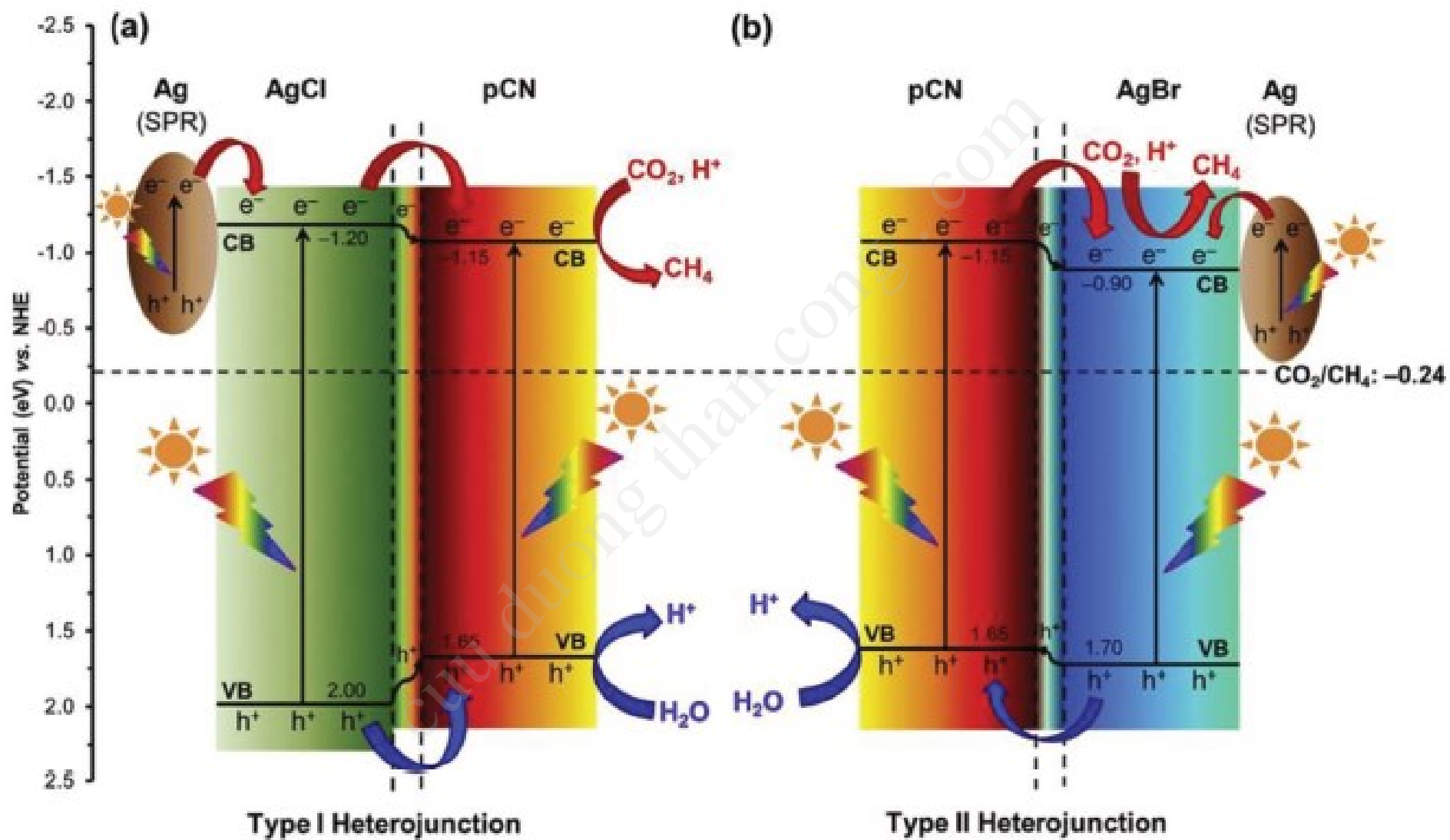


Figure 9. a) SEM image of 5 wt% NiS-loaded CdS. b,c) Schematic illustration of the charge-carrier separation on the NiS/CdS nanorods with p–n heterojunctions (b) and across the NiS/CdS p–n heterojunction (c). d) Comparison of the photocatalytic activity of CdS with different NiS loadings: Ni0 (0 wt% NiS), Ni0.5 (0.5 wt% NiS), Ni1 (1 wt% NiS), Ni3 (3 wt% NiS), Ni5 (5 wt% NiS), Ni10 (10 wt% NiS), 1 wt% Pt–CdS, and pure NiS under visible-light irradiation. Reproduced with permission.^[29] Copyright 2013, The Royal Society of Chemistry.



Direct Z-Scheme Heterojunctions

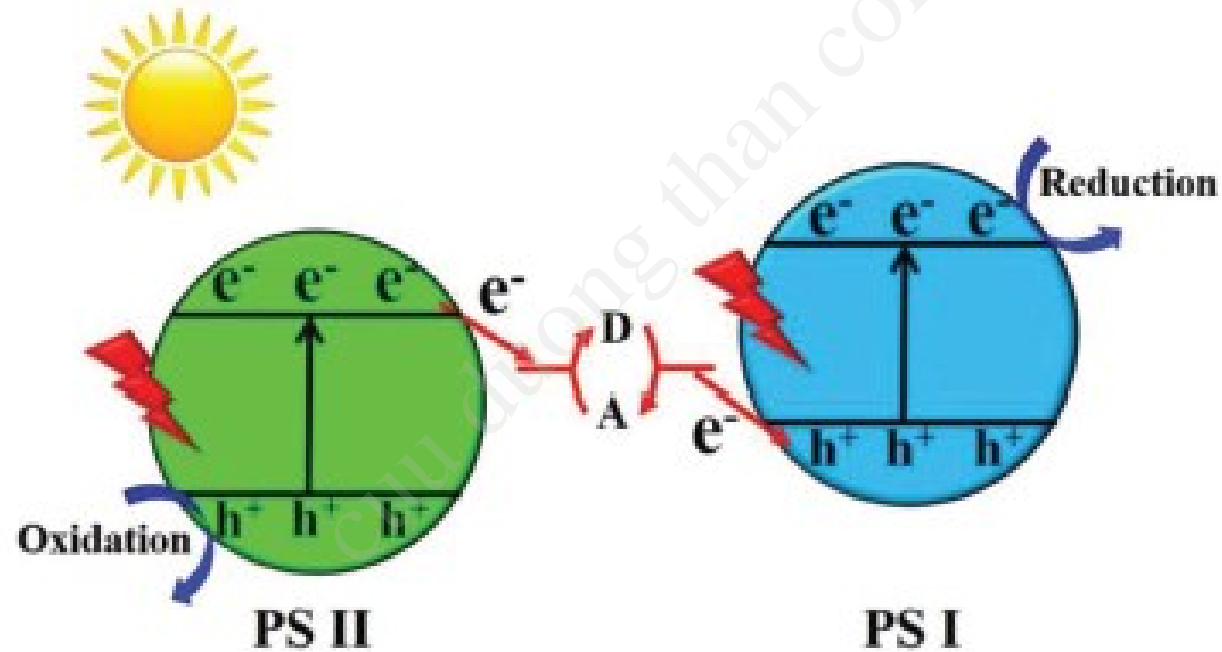


Figure 14. Schematic illustration of electron–hole separation on the conventional Z-scheme photocatalytic system under light irradiation.

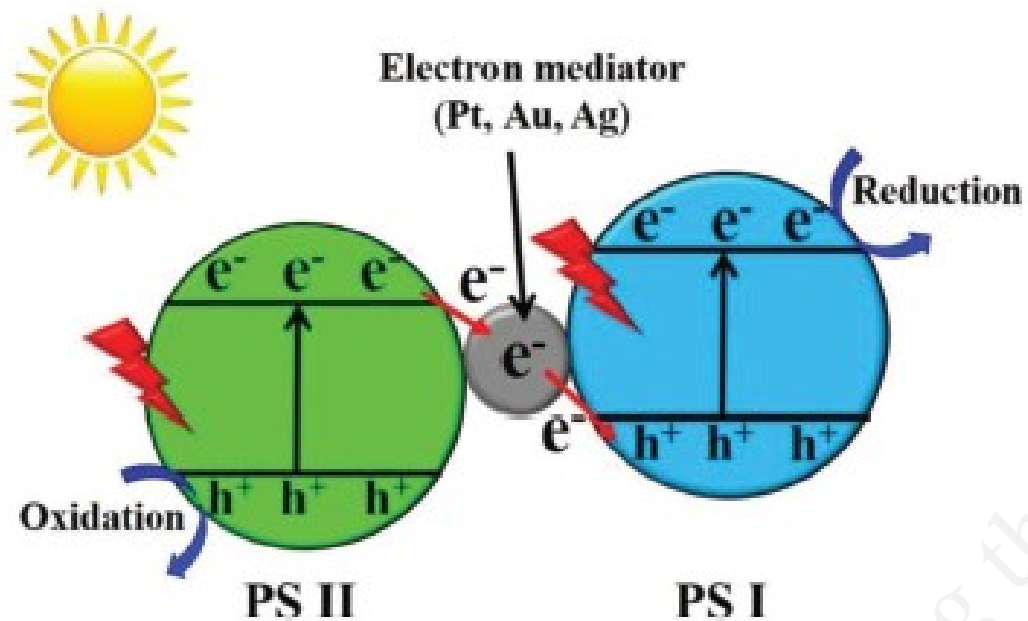


Figure 15. Schematic illustration of the electron–hole separation on all-solid-state Z-scheme photocatalysts under light irradiation.

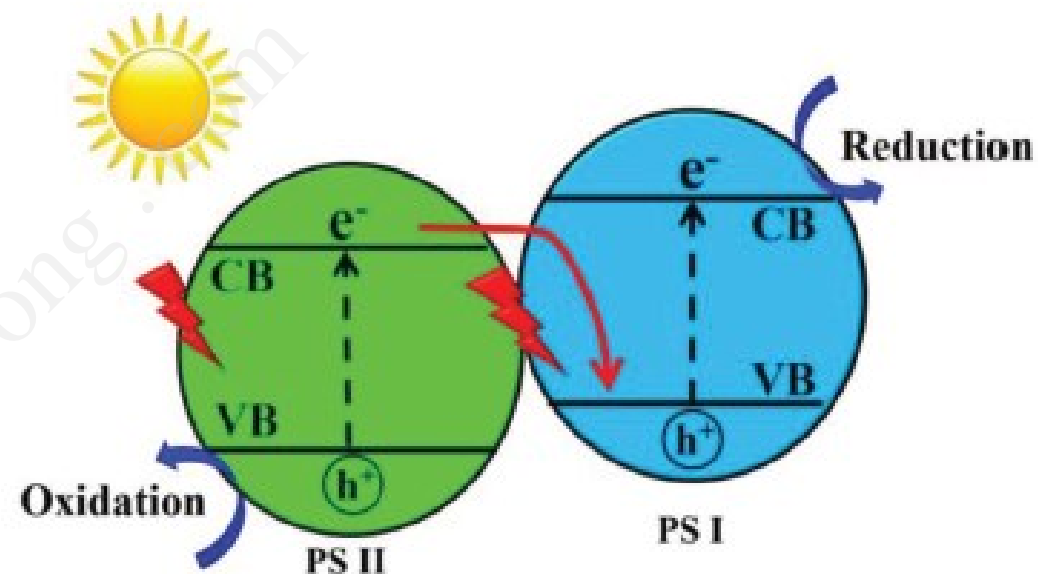
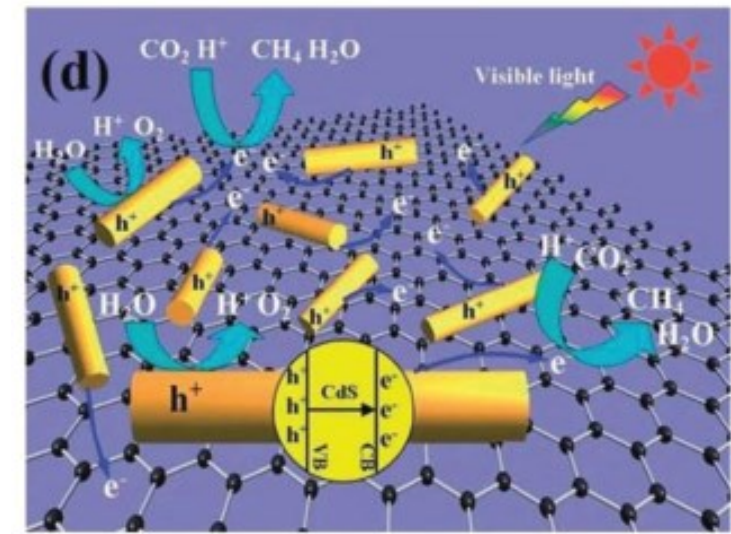
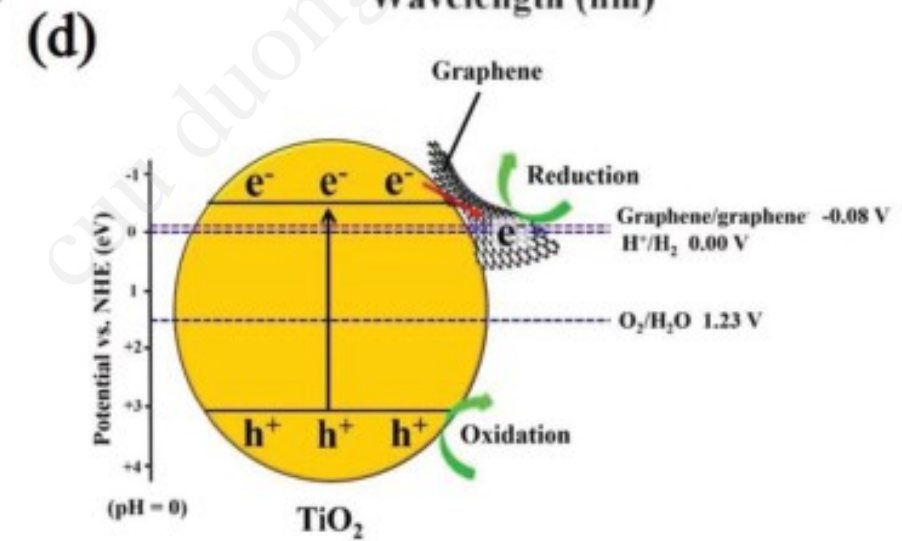
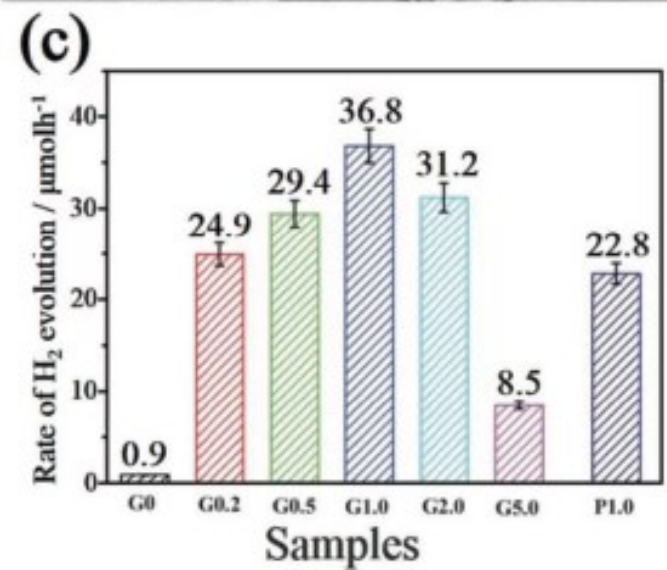
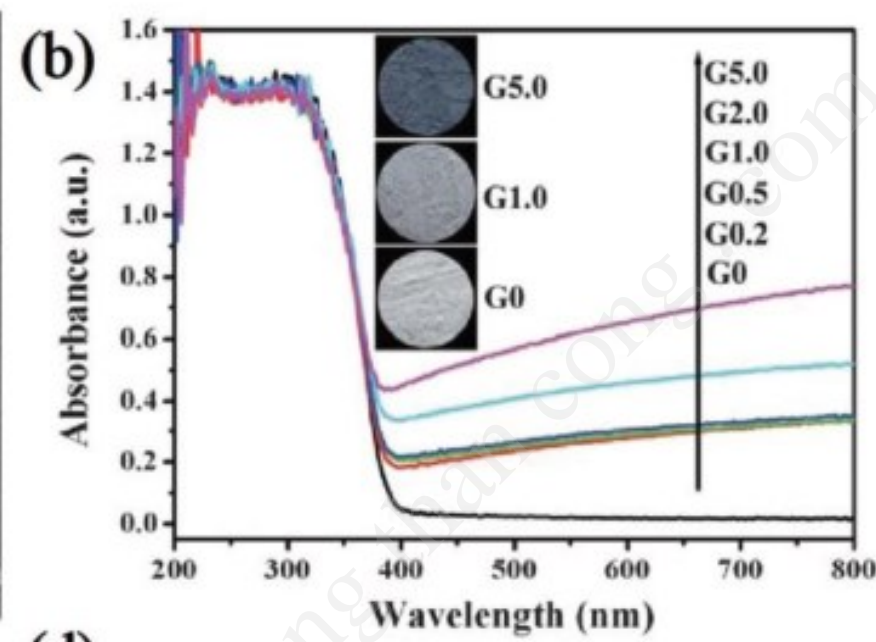
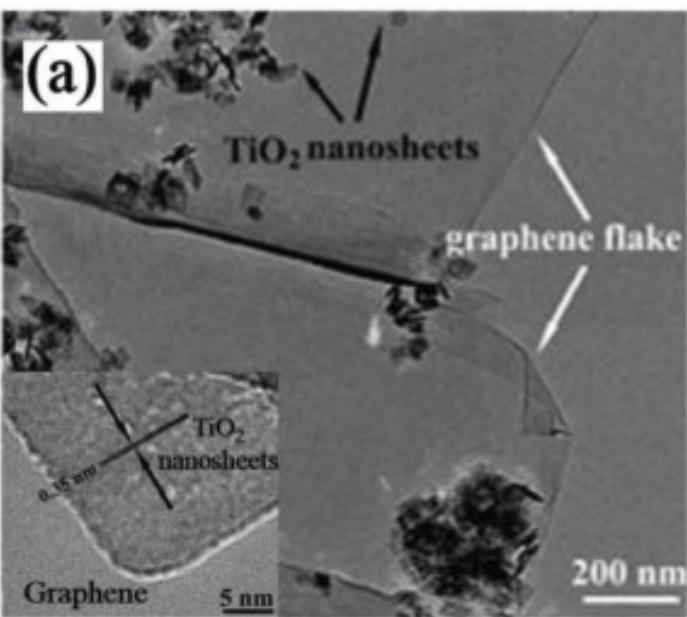


Figure 16. Schematic illustration of electron–hole separation on a direct Z-scheme heterojunction photocatalyst under light irradiation.

Semiconductor/Graphene Heterojunctions



2.2 Thiết kế các thí nghiệm đo quang xúc tác

2.2.1 Quang xúc tác xử lý nước



2.2 Thiết kế các thí nghiệm đo quang xúc tác

2.2.1 Quang xúc tác xử lý nước



***Synthesis of Ag nanoparticles loaded on TiO₂ nanotubes
by photoreduction method***

2.2 Thiết kế các thí nghiệm đo quang xúc tác

2.2.1 Quang xúc tác xử lý nước



2.2.2 Quang xúc tác xử lý khí

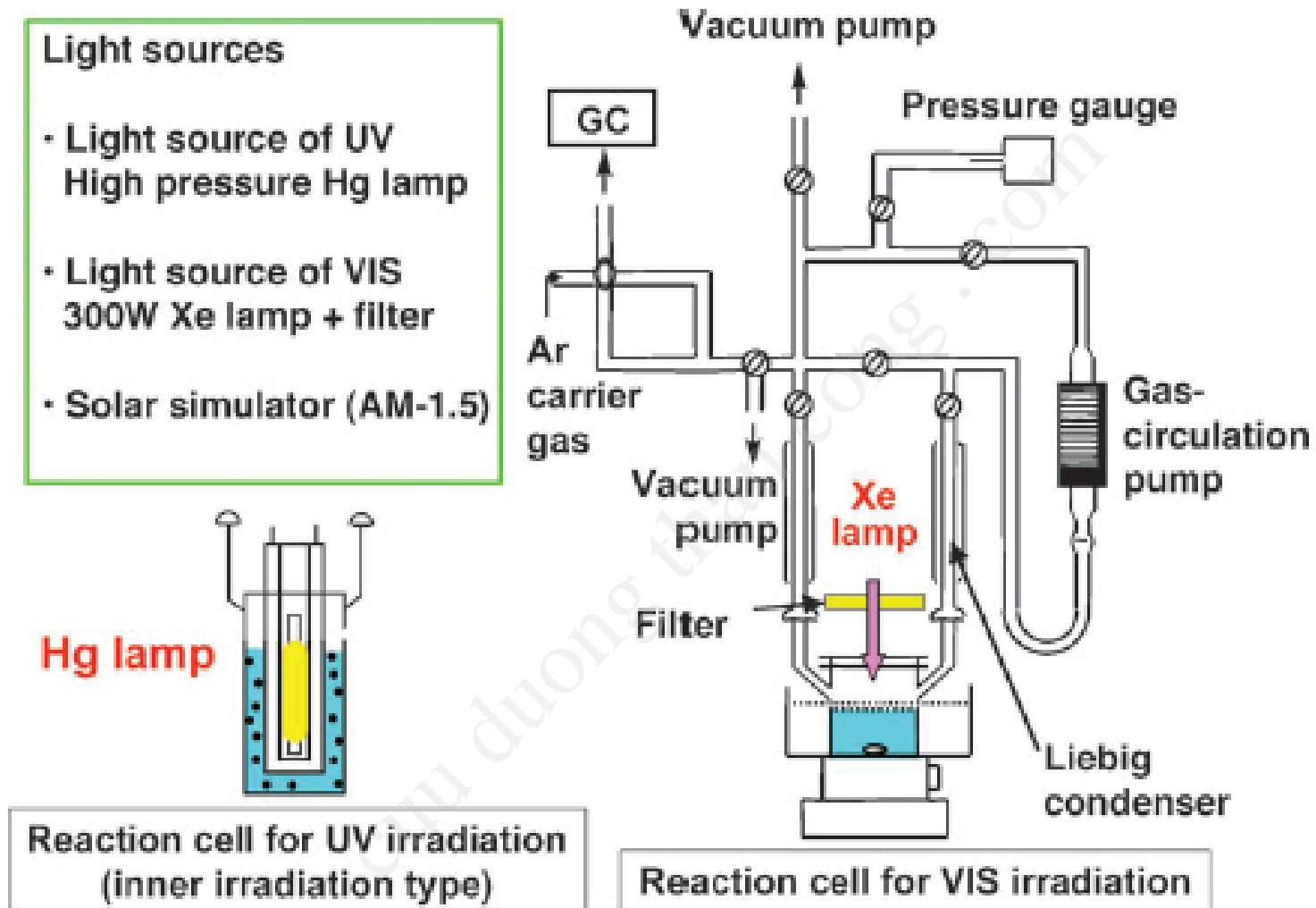
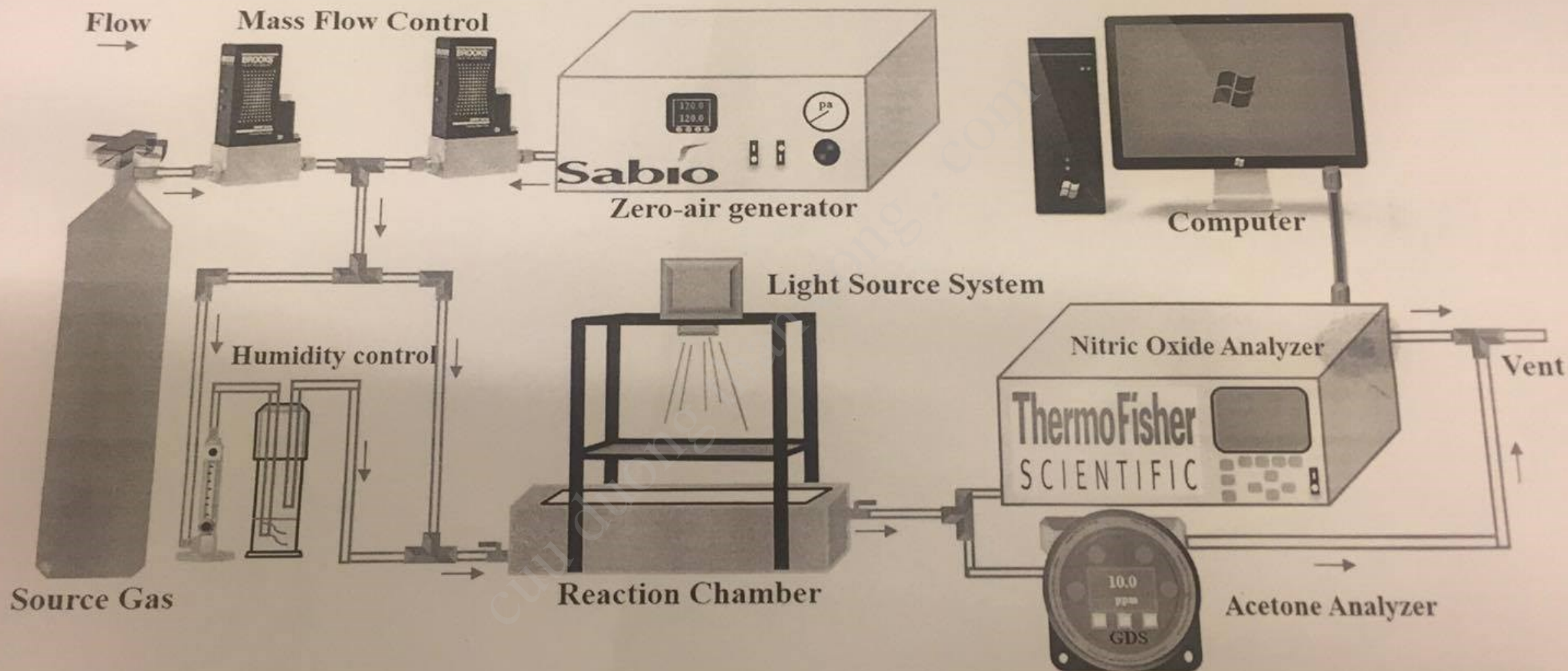


Fig. 11 An example of the experimental setup for photocatalytic water splitting.



用光催化系統，開機步驟(關系統倒著步驟)

開總電源，確 義器通電正常	開啟零氣裝置， 溫度到達 110 時	開 MFC 控制器， 輸出零氣，檢查	開啟儀器熱機 30 分鐘(直到報	檢查反應艙 有無污損雜質	檢查鋼平接閥是 否漏氣，通入鋼	等待氣體平衡後 開啟燈源之風扇	紀錄時間 反應並
------------------	-----------------------	-----------------------	---------------------	-----------------	--------------------	--------------------	-------------

The end!